

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 257/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 15 tháng 01 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp Quận 8 tại Công văn số 37/TP ngày 22 tháng 01 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 16 phường (có Danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Trưởng Phòng Tư pháp Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lyt*

**Nơi nhận:** /

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- TT.UBND Quận 8;
- VP (C, PVP, Huy);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thu Hoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quận 8, ngày 25 tháng 01 năm 2021*

**DANH SÁCH PHƯỜNG KHÔNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2020**  
*(Đính kèm Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của UBND Quận 8)*

| STT        | Tên phường | Tổng điểm | Điểm của từng tiêu chí |            |            |            |            | Kết quả<br>đánh giá sự<br>hài lòng<br>(%) |
|------------|------------|-----------|------------------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------------------------|
|            |            |           |                        |            |            |            |            |                                           |
|            |            |           | Tiêu chí 1             | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 |                                           |
| Loại I, II |            |           |                        |            |            |            |            |                                           |
| 1          | 0          | 0         | 0                      | 0          | 0          | 0          | 0          | 0                                         |



**Nguyễn Thị Thu Hoa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quận 8, ngày 25 tháng 01 năm 2021*

**DANH SÁCH 16 PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2020**  
*(Đính kèm Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của UBND Quận 8)*

| STT    | Tên phường               | Tổng điểm | Điểm của từng tiêu chí |            |            |            |            | Kết quả<br>đánh giá sự<br>hài lòng<br>(%) |
|--------|--------------------------|-----------|------------------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------------------------|
|        |                          |           | Tiêu chí 1             | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 |                                           |
| Loại I |                          |           |                        |            |            |            |            |                                           |
| 1      | Ủy ban nhân dân Phường 1 | 98        | 13                     | 30         | 24,5       | 10         | 20         | 100%                                      |
| 2      | Ủy ban nhân dân Phường 2 | 98        | 14,5                   | 29,98      | 24,14      | 10         | 20         | 99,89%                                    |
| 3      | Ủy ban nhân dân Phường 3 | 97        | 15                     | 30         | 22         | 10         | 20         | 100%                                      |
| 4      | Ủy ban nhân dân Phường 4 | 95        | 11,75                  | 29,98      | 24         | 9,68       | 20         | 99,95%                                    |
| 5      | Ủy ban nhân dân Phường 5 | 96        | 15                     | 29,97      | 24         | 9,84       | 20         | 99,43%                                    |
| 6      | Ủy ban nhân dân Phường 6 | 97        | 14,5                   | 29,98      | 23,5       | 8          | 20         | 99,95%                                    |
| 7      | Ủy ban nhân dân Phường 7 | 96        | 14,5                   | 29,98      | 23,5       | 8          | 20         | 99,95%                                    |

|                |                           |    |    |       |      |      |    |        |
|----------------|---------------------------|----|----|-------|------|------|----|--------|
| 8              | Ủy ban nhân dân Phường 9  | 97 | 15 | 29,99 | 22,5 | 10   | 20 | 99,97% |
| 9              | Ủy ban nhân dân Phường 10 | 99 | 15 | 29,91 | 24,5 | 10   | 20 | 99,41% |
| 10             | Ủy ban nhân dân Phường 12 | 98 | 15 | 29,99 | 23   | 10   | 20 | 99,99% |
| 11             | Ủy ban nhân dân Phường 14 | 97 | 15 | 29,99 | 22,2 | 10   | 20 | 99,89% |
| 12             | Ủy ban nhân dân Phường 15 | 98 | 15 | 29,99 | 24   | 10   | 20 | 100%   |
| 13             | Ủy ban nhân dân Phường 16 | 97 | 13 | 29,95 | 23,8 | 10   | 20 | 99,25% |
| <b>Loại II</b> |                           |    |    |       |      |      |    |        |
| 14             | Ủy ban nhân dân Phường 8  | 96 | 15 | 29,99 | 21,5 | 9,85 | 20 | 99,98% |
| 15             | Ủy ban nhân dân Phường 11 | 99 | 15 | 29,99 | 25   | 10   | 19 | 99,99% |
| 16             | Ủy ban nhân dân Phường 13 | 98 | 15 | 29,99 | 23,5 | 10   | 20 | 99,95% |



Nguyễn Thị Thu Hoa